

## MỞ ĐẦU

### 1. Lý do chọn đề tài

Trong đổi mới chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, thì có điều mới đó là đưa hướng nghiệp vào cấp THCS. Cụ thể, chương trình mới quy định rõ, các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc đều tích hợp nội dung giáo dục hướng nghiệp. Ở lớp 8 và 9, các môn học Công nghệ, Tin học, Khoa học Tự nhiên, Nghệ thuật, Giáo dục công dân, hoạt động trải nghiệm và nội dung giáo dục của địa phương có học phần hoặc chủ đề về nội dung giáo dục hướng nghiệp. [2]

Trong những năm qua, hoạt động giáo dục của trường THCS Yên Thường huyện Gia Lâm Hà Nội cũng đã tiến hành giáo dục hướng nghiệp cho học sinh và đạt được những thành tựu nhất định. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được thì còn những hạn chế nhất định như: GDHN đôi khi còn mang tính hình thức, thiên về dạy lý thuyết, điểm số, ít rèn luyện kỹ năng; nhiều học sinh chưa nhận thức đúng động cơ và thái độ học nghề; việc thực hành ứng dụng kỹ năng nghề vào cuộc sống và sản xuất ở gia đình của học viên còn hạn chế, việc GDHN có nơi mang tính phong trào cảm tính, chưa được học sinh gắn với ý tưởng và quyết định chọn học nghề hoặc học tiếp lên THPT ...Chính vì vậy, tác giả lựa chọn nghiên cứu đề tài: ***“Quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm, Hà Nội”***.

### 2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận về quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở và thực trạng quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội, Tác giả đề xuất biện pháp quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản lý công tác giáo dục hướng nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

### 3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

#### 3.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở

#### 3.2. Đối tượng nghiên cứu

Quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội

### 4. Giả thuyết khoa học

Nếu đề xuất được các biện pháp phù hợp để quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội và vận dụng chúng một cách khoa học, hợp lý thì chất lượng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội sẽ được nâng cao góp phần thúc đẩy giáo dục toàn diện và tạo tiền đề vững chắc về năng lực, phẩm chất

nghề nghiệp tương lai cho học sinh.

## **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

5.1. Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở.

5.2. Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội

5.3. Đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội

5.4. Khảo sát ý kiến về tính cấp thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất.

## **6. Giới hạn và phạm vi nghiên cứu**

### **6.1. Giới hạn về đối tượng nghiên cứu**

Đề tài chỉ tập trung nghiên cứu các biện pháp quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội

### **6.2. Giới hạn về thời gian nghiên cứu**

Sử dụng số liệu từ năm 2015 đến năm 2017

### **6.3. Giới hạn về khách thể điều tra**

- Lãnh đạo và chuyên viên Sở, Phòng GD&ĐT phụ trách về công tác GDHN: 06, CBQL : 02, Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên: 49 người, Phụ huynh: 150 người, Học sinh 250 người

## **7. Phương pháp nghiên cứu**

7.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu

7.2. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

7.3. Phương pháp phỏng vấn sâu

7.4. Phương pháp quan sát

7.5. Phương pháp khảo nghiệm

7.6. Phương pháp xử lý thông tin và số liệu

## **8. Cấu trúc luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận, khuyến nghị, tài liệu tham khảo và phụ lục; nội dung chính của luận văn được cấu trúc thành ba chương như sau:

**Chương 1:** Cơ sở lý luận về quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở.

**Chương 2:** Thực trạng quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội

**Chương 3:** Biện pháp quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội

# Chương 1

## CƠ SỞ LÝ LUẬN QUẢN LÝ GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

### 1.1. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

#### 1.1.1. Trên thế giới

Qua các nghiên cứu trên ta có nhận xét: Để phù hợp với xu thế phát triển, nền giáo dục ở Châu Âu đặc biệt quan tâm đến trình độ giáo dục phổ thông và giáo dục nghề và được gắn kết giữa giáo dục phổ thông, giáo dục nghề và hướng nghiệp trong nhà trường phổ thông. Các nước đều chú trọng đến giáo dục “tiền nghề nghiệp” cho học sinh ngay ở bậc học phổ thông; PLHS sớm ngay từ lớp 9 hoặc lớp 10, chủ yếu 2 nhánh học nghề và lên THPT (như ở Ba Lan, Cộng hòa Pháp); ở Đức hướng nghiệp cho học sinh phổ thông sớm hơn ngay ở bậc tiểu học.

#### 1.1.2. Ở Việt Nam

Mặc dù vậy, vẫn chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên biệt về quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội. Vì vậy, việc thực hiện đề tài này có ý nghĩa lý luận và thực tiễn lớn đối với trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội nói riêng và các trường THCS nói chung.

### 1.2. Một số khái niệm liên quan đến quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở

#### 1.2.1. Quản lý

Quản lý là một dạng lao động đặc biệt nhằm gây ảnh hưởng, điều khiển, phối hợp lao động của người khác hoặc của nhiều người khác trong cùng tổ chức hoặc cùng công việc nhằm thay đổi hành vi và ý thức của họ, định hướng và tăng hiệu quả lao động của họ, để đạt mục tiêu của tổ chức hoặc lợi ích của công việc cùng sự thỏa mãn của những người tham gia.

#### 1.2.2. Chức năng quản lý

Chức năng quản lý chiếm giữ vị trí then chốt, nó gắn liền với nội dung của hoạt động điều hành ở mọi cấp. Quản lý có chức năng cơ bản sau:

- Chức năng lập kế hoạch: Chức năng tổ chức:
- Chức năng lãnh đạo, chỉ đạo: Chức năng kiểm tra, đánh giá:

#### 1.2.3. Quản lý giáo dục

Theo tác giả Đặng Quốc Bảo: “Quản lý giáo dục là hệ thống những tác động có kế hoạch và có mục đích của chủ thể quản lý ở các cấp khác nhau đến tất cả các khâu, các bộ phận của hệ thống nhằm đảm bảo các cơ quan trong hệ thống giáo dục vận hành tối ưu, đảm bảo sự phát triển mở rộng cả về mặt số lượng cũng như chất lượng để đạt được mục tiêu giáo dục”. [5]

#### ***1.2.4. Quản lý nhà trường***

Quản lý nhà trường (một cơ sở giáo dục) là những tác động tự giác (có ý thức, có mục đích, có kế hoạch, có hệ thống và hợp quy luật) của chủ thể quản lý nhà trường (Hiệu trưởng) đến khách thể quản lý nhà trường (giáo viên, nhân viên và người học...) nhằm đưa ra các hoạt động giáo dục và dạy học của nhà trường đạt mục tiêu giáo dục

#### ***1.2.5. Giáo dục hướng nghiệp***

Trong trường phổ thông, thực chất công tác GDHN là quá trình giáo dục nhằm điều chỉnh động cơ, hứng thú nghề nghiệp của học sinh nhằm giải quyết mối quan hệ giữa cá nhân và xã hội, mối quan hệ giữa cá nhân với nghề, giáo dục lựa chọn nghề một cách có ý thức nhằm bảo đảm cho con người hạnh phúc trong lao động nghề nghiệp và đạt năng suất lao động cao.

#### ***1.2.6. Quản lý giáo dục hướng nghiệp***

Quản lý hướng nghiệp là một bộ phận của QLGD, là hệ thống những tác động có định hướng, có chủ đích, có kế hoạch và hợp quy luật của chủ thể quản lý đến đối tượng quản lý của chương trình nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu HN cho HS.[8]

### **1.3. Nội dung giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở**

#### ***1.3.1. Mục tiêu, ý nghĩa của giáo dục hướng nghiệp***

#### ***1.3.2. Nội dung giáo dục hướng nghiệp***

#### ***1.3.3. Hình thức giáo dục hướng nghiệp***

#### ***1.3.4. Phương pháp giáo dục hướng nghiệp***

#### ***1.3.5. Những yêu cầu giáo dục hướng nghiệp cho học sinh THCS hiện nay***

### **1.4. Nội dung quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở.**

#### ***1.4.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp***

#### ***1.4.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục hướng nghiệp***

#### ***1.4.3. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục hướng nghiệp***

#### ***1.4.4. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giáo dục hướng nghiệp***

#### ***1.4.5. Quản lý cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ giáo dục hướng nghiệp***

### **1.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở**

#### ***1.5.1. Yếu tố khách quan***

#### ***1.5.2. Yếu tố chủ quan***

## Tiểu kết chương 1

Trên cơ sở tìm hiểu tổng quan nghiên cứu vấn đề quản lý giáo dục hướng nghiệp, tìm hiểu các khái niệm liên quan đến quản lý giáo dục hướng nghiệp như: quản lý, quản lý giáo dục, quản lý nhà trường, giáo dục hướng nghiệp và quản lý giáo dục hướng nghiệp. Những yêu cầu về quản lý GDHN ở trường THCS và đặc biệt là các nội dung quản lý giáo dục hướng nghiệp ở trường trung học cơ sở. Các nội dung quản lý bao gồm: Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp; Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục hướng nghiệp; Chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục hướng nghiệp; Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giáo dục hướng nghiệp. Bên cạnh đó trong chương 1 tác giả chỉ ra được các yếu tố chủ quan và khách quan tác động đến quản lý GDHN ở trường THCS từ đó thấy được người hiệu trưởng có tầm quan trọng trong công tác quản lý, nhất là quản lý GDHN ở nhà trường.

Những cơ sở lý luận ở chương 1 sẽ là cơ sở để tác giả tiếp tục nghiên cứu về thực trạng GDHN, quản lý GDHN ở chương 2

## Chương 2

### THỰC TRẠNG QUẢN LÝ GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ YÊN THƯỜNG HUYỆN GIA LÂM, HÀ NỘI

#### 2.1. Giới thiệu về trường THCS Yên Thường huyện Gia Lâm Hà Nội

##### 2.1.1. Lịch sử hình thành

##### 2.1.2. Số lượng, chất lượng đội ngũ CBQL trường THCS Yên Thường huyện Gia Lâm Hà Nội

Đội ngũ CBQL của nhà trường có 2 đồng chí, trình độ đào tạo 100% đại học. Hiện nay, trong giai đoạn đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục Việt Nam, đội ngũ CBQL cần không ngừng học tập nâng cao trình độ.

##### 2.1.3. Số lượng, chất lượng đội ngũ giáo viên trường THCS Yên Thường huyện Gia Lâm Hà Nội

Hiện nay, trình độ đội ngũ giáo viên có vai trò quyết định đến chất lượng giáo dục nói chung và giáo dục hướng nghiệp nói riêng. Qua bảng 2.2. ta thấy, số lượng giáo viên nhà trường qua ba năm có tăng, tuy nhiên trình độ đào tạo không có nhiều thay đổi. Trong năm học 2017-2018 giáo viên có trình độ đại học chiếm 85,7%, giáo viên có trình độ cao đẳng vẫn còn 14,3%. Điều này tiếp tục đặt ra cho đội ngũ CBQL cần cử đi đào tạo nhằm nâng cao hơn nữa trình độ của đội ngũ đáp ứng đổi mới căn bản toàn diện giáo dục hiện nay.

##### 2.1.4. Số lượng CBQL, GV tham gia lớp bồi dưỡng GDHN do các cấp tổ chức

**Bảng 2.5. Cán bộ quản lý, giáo viên đã tham gia lớp tập huấn giáo dục HN**

Đối tượng	Đã tham gia lớp tập huấn		Chưa tham gia lớp tập huấn	
	SL	%	SL	%
Cán bộ quản lý	2	100	0	0
Giáo viên	38	100	0	0
Bí thư, phó bí thư Đoàn THCSHCM, Tổng phụ trách ĐộiTNTPHCM	03	100	0	0

Qua bảng 2.5 ta thấy, 100% CBQL, GV và các đoàn thể trong nhà trường đã được tham gia bồi dưỡng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh. Để tìm hiểu công tác tập huấn, tác giả đã trao đổi trực tiếp CBQL, và một số giáo viên, các ý kiến đều cho rằng, hoạt động tập huấn về giáo dục hướng nghiệp chưa mang lại hiệu quả. Nguyên nhân, hiện nay, khi Sở Phòng GD&ĐT tập huấn, yêu cầu nhà trường cử CBQL, một số giáo viên cốt cán. Sau đó về tập huấn lại cho đội ngũ giáo viên ở nhà trường, chính vì tình trạng đó, mà các đợt tập huấn mang hình thức chưa đi vào hiệu quả.

### **2.1.5. Chất lượng giáo dục học sinh trường THCS Yên Thường huyện Gia Lâm Hà Nội**

Trong 3 năm từ năm 2015-2018, số lượng học sinh nhà trường tăng từ 976 học sinh lên 1084 học sinh. Điều đó, thể hiện uy tín và sự tin tưởng của phụ huynh vào chất lượng giáo dục của nhà trường. Trong khi đó, tỉ lệ học sinh đạt hạnh kiểm khá, tốt chiếm tỉ lệ cao. Năm học 2017-2018, tỉ lệ học sinh hạnh kiểm tốt chiếm 80,90%, học sinh xếp loại khá chiếm 18,08%, không có học sinh xếp hạnh kiểm yếu. Điều này cho thấy, công tác giáo dục đạo đức cho học sinh của nhà đã được quan tâm và có hiệu quả. Điều này cũng là thuận lợi trong giáo dục hướng nghiệp cho học sinh nhà trường.

Năm học 2017-2018, học sinh có học lực giỏi, khá của nhà trường chiếm tới 70,77%, không có học sinh có học lực kém. Tuy nhiên, tỉ lệ học sinh yếu chiếm 2,56%, điều này đội ngũ CBQL nhà trường cần quan tâm và nâng cao hơn nữa học lực của học sinh. Qua đó, đội ngũ CBQL cần nâng cao chất lượng giáo dục, qua đó góp phần nâng cao các hoạt động giáo dục trong đó có hoạt động giáo dục hướng nghiệp.

## **2.2. Tổ chức khảo sát thực trạng**

### **2.2.1. Mục đích khảo sát**

Làm rõ thực trạng quản lý giáo dục hướng nghiệp, chỉ ra những mặt thuận lợi, khó khăn đồng thời ưu, nhược điểm của quản lý.

### 2.2.2. Đối tượng khảo sát

Tổng số 451 người, trong đó: Giáo viên: 49; Phụ huynh: 150; Học sinh: 250; CBQL: 02

### 2.2.3. Nội dung khảo sát

- Thực trạng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm Hà Nội
- Thực trạng quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm Hà Nội
- Quản lý cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ giáo dục hướng nghiệp

### 2.2.3. Phương pháp khảo sát

Bảng hỏi ý kiến GV, CBQL ; Bảng tự đánh giá của SV; Quan sát, dự giờ; Phân tích hồ sơ quản lý và hồ sơ giáo dục

### 2.2.5. Phân tích kết quả khảo sát

Việc xử lý kết quả các phiếu trưng cầu dựa vào phương pháp toán thống kê định lượng kết quả nghiên cứu. Đề tài sử dụng hai phương pháp đánh giá là: định lượng theo tỉ lệ %

## 2.3. Thực trạng giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm Hà Nội

### 2.3.1. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV, học sinh và phụ huynh về giáo dục hướng nghiệp

Đa số các ý kiến đều đánh giá quan trọng và rất quan trọng về giáo dục hướng nghiệp. Tuy nhiên, có những ý kiến đánh giá là không quan trọng, ở các đối tượng khác nhau thì tỉ lệ đánh giá ở các mức độ là khác nhau.

### 2.3.2. Thực trạng thực hiện nội dung giáo dục hướng nghiệp

**Bảng 2.9. Tổng hợp ý kiến đánh giá thực trạng thực hiện nội dung giáo dục hướng nghiệp**

Nội dung thực hiện	Mức độ thực hiện							
	Tốt		Khá		TB		Yếu	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Thực hiện nội dung, chương trình GDHN, theo qui định của Bộ GD&ĐT	30	58,82	16	31,37	5	9,8	0	0
Các nội dung được nghiên cứu bổ sung vận dụng phù hợp tình hình đổi mới căn bản giáo dục và tình hình địa phương	19	37,25	21	41,18	7	13,73	4	7,84
Áp dụng các phương pháp mới nhằm thực hiện nội dung GDHN có hiệu quả	23	45,10	19	37,25	6	11,76	3	5,88
Tổ chức quán triệt các tổ chuyên môn thực hiện giáo dục hướng nghiệp theo định hướng năng lực	30	58,82	15	29,41	6	11,76	0	0

Hiện nay, nhà trường đã tiến hành thực hiện khá tốt nội dung GDHN cho học sinh THCS theo quy định của Bộ GD&ĐT. Nội dung chương trình GDHN sẽ quyết định đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động GDHN. Tuy nhiên vẫn còn những nội dung có tỉ lệ thực hiện yếu chiếm 5,88%

### ***2.3.3. Thực trạng hình thức giáo dục hướng nghiệp***

Để làm tốt công tác GDHN cho học sinh, đội ngũ CBQL cần quan tâm đến hình thức GDHN cho học sinh. Vì đây là nội dung có ảnh hưởng lớn đến hứng thú tìm hiểu nghề nghiệp của các em. Qua trao đổi đội ngũ giáo viên trực tiếp tham gia và thực hiện hình thức đó, các ý kiến đánh giá, tỉ lệ thực hiện yếu hoàn toàn thực tế, bởi vì hiện nay, các buổi sinh hoạt nhà trường đã làm nhưng nội dung và phương pháp tổ chức GDHN chưa có hiệu quả. Một bộ phận giáo viên, học sinh chưa thật sự coi trọng các buổi sinh hoạt hướng nghiệp. Công tác chuẩn bị các nội dung sinh hoạt hướng nghiệp còn sơ sài. Trong khi đó, hoạt động trải nghiệm mới do đó việc thực hiện còn nhiều bất cập.

### ***2.3.4. Thực trạng phương pháp giáo dục hướng nghiệp***

#### **Bảng 2.11. Tổng hợp ý kiến đánh giá thực trạng thực hiện phương pháp giáo dục hướng nghiệp**

Phương pháp: Thảo luận nhóm, được đánh giá thực hiện tốt, khá là 86,73%. Đây là phương pháp hiện nay đang thực hiện có hiệu quả, đội ngũ CBQL cần tăng cường nâng cao hơn nữa hiệu quả của phương pháp này. Trong khi đó, hai phương pháp: Tổ chức trò chơi, đóng vai, mô phỏng; Thuyết trình nêu vấn đề, có tỉ lệ đánh giá khá, tốt chiếm lần lượt là (80,39%; 76,47%), tuy nhiên tỉ lệ đánh giá trung bình chiếm tỉ lệ (19,61%; 23,53%). Đây là hai phương pháp hiện nay sử dụng trong rất nhiều các môn học cũng như các hoạt động giáo dục trong đó có giáo dục hướng nghiệp. Tuy nhiên, cần khắc phục hạn chế, nhằm nâng cao hai phương pháp này, giúp nâng cao hiệu quả giáo dục hướng nghiệp trong giai đoạn hiện nay.

## **2.4. Thực trạng quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm Hà Nội**

### ***2.4.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp (GV, CBQL)***



**Bảng 2.12. Tổng hợp ý kiến đánh giá thực trạng xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
1	Phân tích thực trạng GDHN ở nhà trường	25	49,02	14	27,45	9	17,65	3	5,88
2	Xác định nhu cầu GDHN	14	27,45	18	35,29	12	23,53	7	13,73
3	Nghiên cứu các quy định về giáo dục hướng nghiệp của Bộ GD&ĐT	32	62,75	12	23,53	7	13,73	0	0
4	Xác định các nguồn lực cần thiết để giáo dục hướng nghiệp	25	49,02	15	29,41	8	15,69	3	5,88
5	Lập bản kế hoạch hướng nghiệp	33	64,71	12	23,53	6	11,76	0	0

Qua bảng 2.12. ta thấy, nội dung: Lập bản kế hoạch hướng nghiệp, có tỉ lệ đánh giá, khá, tốt cao chiếm tỉ lệ 88,24%, không có ý kiến nào đánh giá yếu. Nội dung: Nghiên cứu các quy định về giáo dục hướng nghiệp của Bộ GD&ĐT, có tỉ lệ đánh giá khá tốt chiếm 86,27%, tuy nhiên còn 13,73% đánh giá thực hiện ở mức trung bình. Hai nội dung, Xác định các nguồn lực cần thiết để giáo dục hướng nghiệp; Phân tích thực trạng GDHN ở nhà trường, có tỉ lệ trung bình chiếm tỉ lệ lần lượt là (25,69%; 17,65%), đặc biệt, cả hai nội dung đều có 5,88% đánh giá thực hiện mức độ yếu. Từ đây, đội ngũ cần quan tâm đến nội dung này, qua trao đổi để tìm hiểu nguyên nhân, tác giả đã phỏng vấn nguyên nhân còn nhiều ý kiến đánh giá thực hiện yếu. Các ý kiến đều cho rằng, nhà trường trong những năm gần đây, đã quan tâm đến mục tiêu GDHN cho học sinh, đã xây dựng kế hoạch GDHN năm học, cụ thể đến từng tháng. Tuy nhiên, trong bước xây dựng kế hoạch là phân tích thực trạng GDHN ở nhà trường, nhằm tìm ra những thuận lợi, khó khăn thì chưa làm tốt, vẫn còn đánh giá theo yếu tố chủ quan. Điều đó dẫn tới xây dựng nhiều biện pháp chưa phù hợp. Nội dung có tỉ lệ đánh giá thực hiện ở mức độ yếu cao nhất đó là: Xác định nhu cầu GDHN, chiếm tỉ lệ 13,73% đánh giá thực hiện ở mức độ yếu. Điều này chứng tỏ đội ngũ CBQL chưa quan tâm nhu cầu GDHN của học sinh. Điều đó dẫn tới tổ chức những hoạt động GDHN không phù hợp, không tạo ra hứng thú cho học sinh trong hoạt động GDHN.

### 2.4.2. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục hướng nghiệp

**Bảng 2.13. Tổng hợp ý kiến đánh giá tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục hướng nghiệp**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		S L	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Xác định các nhiệm vụ cần thực hiện và nhóm gộp các nhiệm vụ thành bộ phận	23	45,10	17	33,33	11	21,57	0	0
2	Thiết kế mô hình cơ cấu tổ chức làm công tác hướng nghiệp và xác định cơ chế phối hợp hoạt động giữa các bộ phận hướng nghiệp	4	7,84	21	41,18	17	33,33	9	17,65
3	Phân công người phụ trách các bộ phận và phân công nhiệm vụ cho các cá nhân.	14	27,45	19	37,25	12	23,53	6	11,76
4	Hỗ trợ các thành viên trong nhà trường thực hiện các nhiệm vụ được giao	22	43,14	17	33,33	9	17,65	3	5,88
5	Theo dõi đánh giá tính hiệu quả của tổ chức công tác hướng nghiệp	25	49,02	17	33,33	9	17,65	0	0

Qua đây, có thể khẳng định việc tổ chức thực hiện kế hoạch đã có những nội dung thực hiện tốt. Tuy nhiên, vẫn còn những nội dung thực hiện còn ở mức độ trung bình và yếu. Điều này đặt ra cho đội ngũ CBQL cần có biện pháp phù hợp để khắc phục những khó khăn đó.

### 2.4.3. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục hướng nghiệp

**Bảng 2.14. Tổng hợp ý kiến chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục hướng nghiệp**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Chỉ đạo và hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ của công tác giáo dục hướng nghiệp	32	62,75	12	23,53	7	13,73	0	0
2	Đôn đốc động viên, khích lệ mọi người thực hiện nhiệm vụ hướng nghiệp	26	50,98	17	33,33	8	15,69	0	0
3	Giám sát sửa chữa và hỗ trợ mọi thành viên trong nhà trường thực hiện nhiệm vụ được giao	27	52,94	14	27,45	7	13,73	3	5,88
4	Ra các quyết định quản lí và thúc đẩy các hoạt động hướng nghiệp phát triển	17	33,33	16	31,37	12	23,53	6	11,76
5	Có cơ chế phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội	11	21,57	19	37,25	13	25,49	8	15,69

Qua bảng 2.14. tác giả có nhận xét: hai nội dung có tỉ lệ đánh giá thực hiện ở mức độ khá, tốt cao là: Chỉ đạo và hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ của công tác giáo dục hướng nghiệp; Đôn đốc động viên, khích lệ mọi người thực hiện nhiệm vụ hướng nghiệp, chiếm tỉ lệ lần lượt là (86,27%; 84,31%), không có ý kiến nào đánh giá thực hiện ở mức độ yếu. Hiện nay, việc chỉ đạo và hướng dẫn triển khai các nhiệm vụ công tác giáo dục hướng nghiệp của nhà trường thực hiện tốt. Bên cạnh đó, việc xây dựng cơ chế

phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài xã hội, cũng thực hiện chưa tốt. Điều này cần có biện pháp khắc phục, người hiệu trưởng cần quan tâm hơn nữa đến việc tăng cường quản lý GDHN nhằm kịp thời có những quyết định quản lý. Mặt khác cần chỉ đạo các cá nhân góp ý xây dựng cơ chế phối hợp với các tổ chức đoàn thể nhằm nâng cao hơn nữa đến GDHN.

#### **2.4.4. Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giáo dục hướng nghiệp**

**Bảng 2.15. Tổng hợp ý kiến kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giáo dục hướng nghiệp**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Xây dựng chuẩn đánh giá và thực hiện các mục tiêu và nhiệm vụ của giáo dục hướng nghiệp	33	64,71	13	25,49	5	9,8	0	0
2	Đo đạc việc thực hiện các nhiệm vụ GDHN	22	43,14	17	33,33	8	15,69	4	7,84
3	Điều chỉnh các sai lệch để giáo dục hướng nghiệp đạt mục tiêu xác định	16	31,37	19	37,25	10	19,61	6	11,76

Qua bảng 2.14, ta thấy, đa số các nội dung về kiểm tra, đánh giá thực hiện giáo dục hướng nghiệp đều được đánh giá ở mức độ khá, tốt cao. Tuy nhiên vẫn còn những nội dung đánh giá thực hiện ở mức độ yếu. Nội dung điều chỉnh các sai lệch để giáo dục hướng nghiệp đạt mục tiêu xác định, có tỉ lệ đánh giá thực hiện mức độ yếu là 11,76%, qua tìm hiểu nguyên nhân có nhiều ý kiến đánh giá nội dung này ở mức độ yếu cao đó là: khi kiểm tra phát hiện những điểm chưa phù hợp thì đội ngũ CBQL chưa có biện pháp khắc phục và bổ sung những điểm chưa phù hợp, đó chính là hạn chế trong công tác quản lý nói chung cũng như quản lý GDHN nói riêng. Điều này đội ngũ CBQL cần thay đổi để giáo dục hướng nghiệp đạt hiệu quả cao.

#### **2.4.5. Quản lý cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ giáo dục hướng nghiệp**

**Bảng 2.16. Tổng hợp ý kiến cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ giáo dục hướng nghiệp**

TT	Nội dung	Mức độ thực hiện							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Rà soát, phân loại các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động GDHN	23	45,10	18	35,29	10	19,61	0	0
2	Đầu tư, mua các trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh	19	37,25	17	33,33	12	23,53	3	5,88
3	Chỉ đạo tăng cường sử dụng có hiệu quả các thiết bị phục vụ cho hoạt động GDHN	27	52,94	15	29,41	9	17,65	0	0
4	Phối hợp đơn vị- ngành nghề trên địa bàn hỗ trợ cơ sở vật chất trong hoạt động GDHN	12	23,53	21	41,18	11	21,57	7	13,73

Quản lý cơ sở vật chất và các trang thiết bị phục vụ giáo dục hướng nghiệp, đã được đội ngũ CBQL quan tâm. Tuy vậy, hiện nay các phương tiện phục vụ cho hoạt động GDHN chưa đáp ứng nhu cầu nâng cao hiệu quả GDHN. Nội dung có tỉ lệ đánh giá yếu nhất đó là: Phối hợp đơn vị- ngành nghề trên địa bàn hỗ trợ cơ sở vật chất trong hoạt động GDHN, có tỉ lệ 13,73%. Hiện nay, trên thực tế việc phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong GDHN cho học sinh vẫn còn nhiều hạn chế, do đó, việc phối hợp để họ hỗ trợ về CSVN thì thực hiện kém hiệu quả. Điều này đặt ra bài toán cho CBQL cần nâng cao hiệu quả của công tác phối hợp và huy động các nguồn lực tham gia vào hoạt động GDHN cho học sinh tại trường THCS Yên Thường, huyện Gia Lâm Thành phố Hà Nội.

## **2.5. Đánh giá thực trạng quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm Hà Nội**

### **2.5.1. Mặt mạnh**

+ CBQL nhà trường đã quan tâm đến giáo dục hướng nghiệp cho học sinh, hiệu trưởng đã vận dụng chức năng quản lý vào quản lý GDHN cho học sinh. Từ đó thấy, các nội dung Nhà trường từ khâu xây dựng kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo kiểm tra, nội dung GDHN cho HS, hình thức tổ chức GDHN đã thực hiện tốt ở một số các mặt.

+ Số lượng cán bộ quản lý, giáo viên, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường đã được tham gia các lớp bồi dưỡng về GDHN đạt 100%

+ Nhà trường đã tiến hành thực hiện khá tốt nội dung GDHN cho học sinh THCS theo quy định của Bộ GD&ĐT. Nội dung chương trình GDHN sẽ quyết định đến chất lượng, hiệu quả của hoạt động GDHN, nội dung thực hiện nội dung, chương trình GDHN, theo qui định của Bộ GD&ĐT chiếm tỉ lệ đánh giá thực hiện khá, tốt là 90,19%.

+ Công tác lập kế hoạch đã tiến hành và kế hoạch ban hành đúng thời điểm.

### **2.5.2. Mặt hạn chế**

Chưa xây dựng Ban chỉ đạo GDHN chặt chẽ, nhiệm vụ chưa rõ ràng cụ thể, còn chung chung.

- Việc xây dựng đội ngũ tham gia công tác GDHN chưa tốt, nên hiệu quả hoạt động GDHN trên từng hoạt động chưa cao.

- Chỉ đạo việc đổi mới phương pháp giáo dục hướng nghiệp vẫn còn chậm, chưa làm có hiệu quả trong việc tổ chức các buổi sinh hoạt GDHN

- Việc tổ chức GDHN thông qua hoạt động trải nghiệm chưa được quan tâm, do đó chưa mang lại hiệu quả.

- Đội ngũ CBQL chưa quan tâm nhu cầu GDHN của học sinh, nội dung này có tỉ lệ yếu chiếm 13,73%

- Sự đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động GDHN chưa được quan tâm thỏa đáng, nên đã hạn chế tác dụng trong việc triển khai nội dung này trong các hoạt động của bộ môn kỹ thuật, dạy nghề.

- Sự phối kết hợp với các lực lượng ngoài xã hội tham gia vào hoạt động GDHN chưa được quan tâm đúng mức, nên HS chủ yếu chỉ biết các ngành nghề thông qua lý thuyết mà chưa có thực tiễn nhiều.

- Mặc dù nhà trường có nhiều việc làm tích cực trong việc cung cấp nguồn thông tin cho HS nhưng việc làm ấy hiện nay chưa đủ. Hơn nữa các thông tin về các trường đào tạo nghề, TCCN thì hầu như chưa được giới thiệu một cách có hệ thống như các trường ĐH và CĐ.

- Các thông tin về sự phát triển kinh tế - xã hội, về nhu cầu việc làm, về nhu cầu nguồn nhân lực trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, về thị trường lao động chưa được chú trọng nên HS vẫn còn rất mơ hồ khi chọn

trường, chọn nghề. Điều này cho thấy nhà trường chưa làm tốt công tác ngoại khóa và tư vấn hướng nghiệp cho HS.

### **2.5.3. Nguyên nhân của những hạn chế**

- Hạn chế nhận thức của cán bộ quản lý và đội ngũ giáo viên về tầm quan trọng của GDHN theo hướng tạo nguồn cán bộ, tính chuyên biệt của GDHN trong các nhà trường; từ đó liên quan đến công tác lập kế hoạch, chỉ đạo, tổ chức thực hiện GDHN chưa có chủ đích theo hướng thực hiện nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Cũng vì thế đội ngũ giáo viên chưa xác định được nhiệm vụ GDHN đặc thù của trường THCS mà triển khai thực hiện trong quá trình giáo dục học sinh.

- Trình độ, năng lực để quản lý và thực hiện GDHN cho học sinh của đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên còn hạn chế.

- BGH đã xây dựng kế hoạch GDHN năm học, cụ thể đến từng tháng. Tuy nhiên, trong bước xây dựng kế hoạch là phân tích thực trạng GDHN ở nhà trường, nhằm tìm ra những thuận lợi, khó khăn thì chưa làm tốt, vẫn còn đánh giá theo yếu tố chủ quan

- Công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh chưa được các đoàn thể, tổ chức trong nhà trường cùng quan tâm thực hiện, chưa phát huy được vai trò của hoạt động ngoài giờ lên lớp để hình thành những phẩm chất năng lực cần thiết của người cán bộ cho số đông học sinh.

Phân công người phụ trách các bộ phận và phân công nhiệm vụ cho các cá nhân; Thiết kế mô hình cơ cấu tổ chức làm công tác hướng nghiệp và xác định cơ chế phối hợp hoạt động giữa các bộ phận hướng nghiệp, có tỉ lệ đánh giá thực hiện ở mức độ yếu lần lượt là (11,76%; 17,65%).

- Chưa có giáo viên làm chuyên môn hướng nghiệp.

- Công tác xã hội hoá, huy động các nguồn lực cho GDHN của trường chưa thực hiện có hiệu quả, nhà trường cũng chưa chú ý đến khai thác thế mạnh của chế độ chính sách ở địa phương, đề đào tạo cán bộ cấp cơ sở, kết nối chặt chẽ với GDHN, tạo cơ hội cho học sinh được đào tạo thêm chuyên môn nghiệp vụ, rèn luyện kỹ năng trong phạm vi nhận thức của mình. Phối hợp đơn vị- ngành nghề trên địa bàn hỗ trợ cơ sở vật chất trong hoạt động GDHN, có tỉ lệ 13,73%.

- Nguồn tài chính phục vụ cho GDHN còn phụ thuộc vào ngân sách được cấp. CSVC, tài liệu phục vụ cho GDHN còn chưa được trang bị đầy đủ nhất là CSVC thiết bị phục vụ cho tư vấn hướng nghiệp

- Các cấp chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm đến việc tạo điều kiện sử dụng học sinh tốt nghiệp các trường THCS, còn hiện tượng lãng phí nhân lực do chính quyền cấp xã chưa thu hút sự tham gia của học sinh đã tốt nghiệp

- Tác động của nền kinh tế thị trường cũng gây ảnh hưởng không nhỏ đến tâm lý chọn nghề, ý chí, lý tưởng phấn đấu của một bộ phận học sinh.

## 2.6. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm Hà Nội

**Bảng 2.17 Tổng hợp ý kiến đánh giá về các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm Hà Nội**

Các yếu tố ảnh hưởng	Rất ảnh hưởng		ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Thị trường lao động	19	37,25	17	33,33	11	21,57	4	7,84
Điều kiện về tài liệu và nguồn thông tin	25	49,02	14	27,45	10	19,61	2	3,92
Điều kiện về thiết bị, máy móc và đồ dùng phục vụ giảng dạy GDHN	32	62,75	12	23,53	7	13,73	0	0
Phụ huynh học sinh	29	56,86	13	25,49	9	17,65	0	0
Các đoàn thể, tổ chức xã hội	24	47,06	16	31,37	11	21,57	0	0
Đội ngũ cán bộ quản lý	37	72,55	11	21,57	3	5,88	0	0
Đội ngũ giáo viên	29	56,86	15	29,41	7	13,73	0	0
Cán bộ phụ trách quản lý hướng nghiệp	33	64,71	12	23,53	6	11,76	0	0

Các nhà trường chưa quan tâm đến yếu tố thị trường lao động lên chưa có những tư vấn sát với thực tiễn cũng như nhu cầu của học sinh. Bên cạnh đó, thông tin học sinh cần tư vấn rất đa dạng, cần sự định hướng của đội ngũ giáo viên để các em tìm được thông tin chính thống. Từ đó có thể khẳng định đây là hai yếu tố quan trọng hiện nay, do vậy đội ngũ CBQL cần nắm chắc được xu thế của thị trường lao động để đề ra các biện pháp tư vấn cho học sinh định hướng những ngành nghề trong tương lai.

### Tiểu kết chương 2

Từ những thực trạng nêu trên về công tác quản lý GDHN của Trường THCS Yên Thường, huyện Gia Lâm Thành phố Hà Nội, tác giả luận văn nhận thấy bên cạnh những thành quả đã đạt được những thành tựu như nhận thức của đội ngũ CBQL về GDHN, công tác xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch, kiểm tra đánh giá cũng đã làm tốt một số vấn đề trong nội dung đó. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu thì vẫn còn tồn tại một số hạn chế như: phân tích thực trạng GDHN ở nhà trường, nhằm tìm ra những thuận lợi, khó khăn thì chưa làm tốt, vẫn còn đánh giá theo yếu tố



chủ quan; Công tác xã hội hoá, huy động các nguồn lực cho GDHN của các trường chưa thực hiện có hiệu quả, các nhà trường cũng chưa chú ý đến khai thác thế mạnh của chế độ chính sách ở địa phương; CSVC, tài liệu phục vụ cho GDHN còn chưa được trang bị đầy đủ nhất là CSVC thiết bị phục vụ cho tư vấn hướng nghiệp

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến những tồn tại đó song những nguyên nhân cơ bản nhất vẫn là vấn đề nhận thức, năng lực, chuyên môn của đội ngũ CB, GV về GDHN. Bên cạnh đó là chưa phát huy được sức mạnh của tập thể sư phạm, của các lực lượng đoàn thể trong nhà trường, của gia đình HS, của các lực lượng xã hội; chưa quan tâm xây dựng các điều kiện CSVC cho hoạt động GDHN. Chính vì vậy, để làm tốt công tác công tác quản lý GDHN của trường THCS Yên Thường huyện Gia Lâm, tác giả đề xuất các biện pháp quản lý GDHN cho học sinh ở trường THCS Yên Thường huyện Gia Lâm Thành Phố Hà Nội ở chương 3.

### **Chương 3**

## **BIỆN PHÁP QUẢN LÝ GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP CHO HỌC SINH TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ YÊN THƯỜNG HUYỆN GIA LÂM, HÀ NỘI**

### **3.1. Nguyên tắc đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm Hà Nội**

*3.1.1. Nguyên tắc đảm bảo tính pháp lý*

*3.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính thực tiễn*

*3.1.3. Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học*

*3.1.5. Nguyên tắc đảm bảo tính khả thi*

### **3.2. Đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường trung học cơ sở Yên Thường huyện Gia Lâm Hà Nội**

*3.2.1. Biện pháp 1 Tổ chức quán triệt nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV và các lực lượng khác về tầm quan trọng của GDHN*

*3.2.1.1. Mục tiêu của biện pháp*

Mục tiêu của biện pháp nhằm giúp cho CBQL, GV làm công tác GDHN tác động lên đối tượng quản lý nhằm cung cấp và trang bị thêm hiểu biết về giáo dục hướng nghiệp; hình thành những quan điểm đúng đắn đối với hoạt động giáo dục hướng nghiệp; nâng cao khả năng, trình độ chuyên môn nghiệp vụ về giáo dục hướng nghiệp; tác động đến tư tưởng, tình cảm, ý thức trách nhiệm, tính tự giác, tính tự chủ, lòng kiên trì và tinh thần tự chịu trách nhiệm...

*3.2.1.2. Nội dung của biện pháp*

Tuyên truyền, phổ biến các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, chính sách về giáo dục mà trọng tâm là về GDHN, nhiệm vụ năm học về GDHN cho

giáo viên, các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường, học sinh THCS, học sinh, phụ huynh học sinh, để giúp họ nhận thức được rằng:

### *3.2.1.3. Cách thức thực hiện biện pháp*

Hướng nghiệp đào tạo GV chuyên trách hướng dẫn tiết dạy GD Hướng nghiệp và tư vấn nghề ở trường THCS, tiến tới có chức danh giáo viên tư vấn hướng nghiệp ở trường THCS

Tăng cường tinh thần trách nhiệm cho cán bộ quản lý. Cần xây dựng chế độ trách nhiệm cá nhân của cán bộ quản lý.

### *3.2.1.4. Điều kiện thực hiện biện pháp*

+ Hiệu trưởng nắm chắc, quán triệt các quan điểm của Đảng; các Chỉ thị, Nghị quyết liên quan đến công tác hướng nghiệp.

+ GV chủ nhiệm ý thức được vai trò quyết định của mình trong việc chọn nghề phù hợp và chuẩn bị năng lực cho HS sau khi tốt nghiệp THCS.

## **3.2.2. Biện pháp 2 Thành lập Ban chỉ đạo giáo dục hướng nghiệp trong trường THCS Yên Thường**

### *3.2.2.1. Mục tiêu của biện pháp*

Xây dựng cơ cấu chỉ đạo giáo dục hướng nghiệp phù hợp sẽ phát huy hiệu quả của công tác quản lý, chính vì vậy, biện pháp nhằm mục tiêu tạo sự phối hợp, cộng tác chặt chẽ nhịp nhàng giữa các tổ chức, hội đoàn thể, bộ phận chức năng, trong nhà trường và các lực lượng GD khác được thông suốt, ổn định, phân bổ thời gian hợp lý, tránh các hoạt động GD diễn ra trong nhà trường chồng chéo, trùng lặp, cản trở lẫn nhau.

### *3.2.2.2. Nội dung của biện pháp*

- Xây dựng BCD trong đó có quy định nhiệm vụ chức năng rõ ràng cho từng thành viên.

- Bố trí đúng, đủ các thành phần vào BCD giáo dục hướng nghiệp có ý nghĩa quyết định đến hiệu lực, hiệu quả hoạt động hướng nghiệp trong nhà trường.

### *3.2.2.3. Cách thức thực hiện biện pháp*

- Nhà trường thành lập Ban hướng nghiệp gồm những người chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo và thực hiện hoạt động giáo dục hướng nghiệp. Ban hướng nghiệp cần có các thành phần gồm Ban giám hiệu, giáo viên và cán bộ đoàn trường.

- Có sự phân cấp quản lý, có phân công cụ thể cho từng bộ phận và tạo ra sự chủ động trong các bộ phận: Bộ phận phụ trách giáo dục hướng nghiệp thông qua dạy các môn văn hoá, Bộ phận phụ trách giáo dục hướng nghiệp thông qua dạy môn công nghệ, Bộ phận phụ trách giáo dục hướng nghiệp thông qua sinh hoạt hướng nghiệp và tổ chức hoạt động ngoại khoá.

- Từng bộ phận phải có kế hoạch hoạt động cụ thể và trình lên Ban giám hiệu từ đầu năm để Ban hướng nghiệp xem xét, thống nhất kế hoạch hoạt động chung.

#### 3.2.2.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Hiệu trưởng tập trung chỉ đạo thành lập ban giáo dục hướng nghiệp, trong quá trình tiến hành có kiểm tra giám sát chặt chẽ

Các thành viên trong ban chỉ đạo cần nêu cao tinh thần trách nhiệm, nâng cao nhận thức vai trò quan trọng của mình trong giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

#### 3.2.3. Biện pháp 3 Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp tại trường THCS Yên Thường

##### 3.2.3.1. Mục tiêu của biện pháp

Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp tại trường THCS Yên Thường nhằm giúp hiệu trưởng bao quát được chương trình hành động trong năm học về quản lý GDHN một cách cụ thể, chi tiết.

##### 3.2.3.2. Nội dung của biện pháp

+ Đặc điểm tình hình nhà trường, nhiệm vụ năm học, những thuận lợi, khó khăn trong giáo dục hướng nghiệp những năm đã qua

+ Phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu, chỉ tiêu và các danh hiệu phấn đấu

+ Các biện pháp chính

+ Những chuyên đề đi sâu để rút kinh nghiệm

+ Điều chỉnh kế hoạch

+ Kế hoạch từng tháng (Dự kiến: Nội dung - Phân công - Thời gian)

##### 3.2.3.3. Cách thức thực hiện biện pháp

**Bước 1:** Phân tích đặc điểm của nhà trường, những thuận lợi và khó khăn của trường; phân tích nhiệm vụ năm học về giáo dục hướng nghiệp cho học sinh.

**Bước 2:** Xác định mục tiêu cần đạt của công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường THCS Yên Thường

**Bước 3:** Xác định nội dung hoạt động của công tác giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường THCS Yên Thường:

**Bước 4:** Xác định phương pháp thực hiện kế hoạch giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường THCS Yên Thường

**Bước 5:** Viết kế hoạch quản lý giáo dục hướng nghiệp cho học sinh trường THCS Yên Thường

**Bước 6:** Phê duyệt kế hoạch giáo dục hướng nghiệp cho học sinh của ban chỉ đạo giáo dục hướng nghiệp của các đơn vị và cá nhân

**Bước 7:** Thực hiện kế hoạch chung

**Bước 8:** Định kì kiểm tra và đánh giá kế hoạch nếu cần

##### 3.2.3.4. Điều kiện thực hiện biện pháp

Cần có đầy đủ văn bản chỉ đạo của cấp trên về chiến lược phát triển giáo dục, nhiệm vụ năm học.

### **3.2.4. Biện pháp 4 Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp**

#### **3.2.4.1. Mục tiêu của biện pháp**

Để công tác giáo dục hướng nghiệp có hiệu quả, cần có đủ phương tiện, thiết bị tương ứng với nội dung và hình thức giáo dục hướng nghiệp. Quản lý hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường chỉ thực sự có hiệu quả khi cơ sở vật chất, trang thiết bị phải đủ để phục vụ công tác giáo dục hướng nghiệp.

#### **3.2.4.2. Nội dung của biện pháp**

+ Xây dựng kế hoạch huy động vật lực, tài lực trong quản lý xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho công tác giáo dục hướng nghiệp. Tạo nguồn lực đảm bảo cho việc đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị GDHN.

+ Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí đầu tư cho các hình thức giáo dục hướng nghiệp trọng điểm. Sử dụng nguồn kinh phí tự có do các đơn vị doanh nghiệp hỗ trợ

#### **3.2.4.3. Cách thức thực hiện biện pháp**

- Nhà trường cần củng cố và tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động này. Cơ sở vật chất cho hoạt động giáo dục hướng nghiệp của trường cần đảm bảo để các hoạt động giáo dục hướng nghiệp được tiến hành thuận lợi.

- Cơ sở vật chất cho các hoạt động ngoại khoá:

#### **3.2.4.4. Điều kiện thực hiện biện pháp**

Hiệu trưởng xây dựng quy chế quản lý, sử dụng, bảo quản, khấu hao, bổ sung cơ sở vật chất trang thiết bị GDHN.

### **3.2.5. Biện pháp 5 Tăng cường kiểm tra đánh giá giáo dục hướng nghiệp cho học sinh THCS**

#### **3.2.5.1. Mục tiêu của biện pháp**

Tăng cường kiểm tra đánh giá giáo dục hướng nghiệp cho học sinh THCS

giúp nắm bắt kịp thời mọi diễn biến, tình hình công tác GDHN của các lớp trong nhà trường từ đó có biện pháp tư vấn, thúc đẩy kịp thời đưa ra phương án giải quyết tối ưu cho những vấn đề nảy sinh, giúp hoạt động giáo dục hướng nghiệp đạt hiệu quả cao nhất.

#### **3.2.5.2. Nội dung của biện pháp**

Xây dựng nội dung kiểm tra theo từng đợt (kiểm tra toàn diện hay kiểm tra chuyên đề theo từng mặt...) và cách thức tiến hành.

Xây dựng đoàn nhóm kiểm tra có sự phân công hợp lý.

#### **3.2.5.3. Cách thức thực hiện biện pháp**

Bước 1: Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá thường xuyên

Đây chính là xây dựng mục đích, nội dung và kế hoạch kiểm tra thường xuyên công tác giáo dục hướng nghiệp.

Bước 2: Tổ chức thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá thường

xuyên

Bước 3: Chỉ đạo và giám sát công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên

Bước 4: Đánh giá công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên

#### *3.2.5.4. Điều kiện thực hiện biện pháp*

Ban giám hiệu nhà trường nhận thức được sự cần thiết của việc kiểm tra thường xuyên đối với hoạt động giáo dục hướng nghiệp.

### **3.2.6. Biện pháp 6 Phối hợp giữa nhà trường với đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, gia đình và xã hội**

#### *3.2.6.1. Mục tiêu của biện pháp*

- Tạo cơ chế mềm dẻo, linh hoạt để khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài trường tích cực tham gia đẩy mạnh phối hợp giữa nhà trường với đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, gia đình và xã hội nhằm đem lại lợi ích cho các bên liên quan trong hoạt động giáo dục hướng nghiệp.

#### *3.2.6.2. Nội dung của biện pháp*

- Đánh giá các tồn tại, vướng mắc trong phối hợp nhà trường với Đoàn TNCS HCM và gia đình có nguyên nhân từ cơ chế, chính sách để đề nghị với các cơ quan quản lý cấp trên xem xét, giải quyết.

#### *3.2.6.3. Cách thức thực hiện biện pháp*

+ Rà soát lại những tồn tại, vướng mắc trong quan hệ phối hợp nhà trường với Đoàn TNCS HCM và gia đình có liên quan đến cơ chế, chính sách, có liên quan đến các quy chế nội bộ của nhà trường.

+ Xây dựng kế hoạch, dự kiến kinh phí, nhân vật lực, thời gian, tiến độ thực hiện và ban hành.

+ Thành lập tiểu ban viết dự thảo nội quy, xây dựng cơ chế mềm mỏng linh hoạt về phối hợp nhà trường với Đoàn TNCS HCM và gia đình trong GDHN.

#### *3.2.6.4. Điều kiện thực hiện biện pháp*

Hiệu trưởng cần tuyên truyền vai trò của đội ngũ cán bộ Đoàn THCS HCM và gia đình trong việc nâng cao công tác quản lý GDHN

Các thành viên Đoàn TNCS HCM và gia đình cần làm rõ trách nhiệm của mình trong hoạt động GDHN

### **3.3. Mối quan hệ giữa các biện pháp**

Trên đây là 6 biện pháp cơ bản nhằm nâng cao hiệu quả công tác GDHN. Các biện pháp có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tạo điều kiện hỗ trợ cho nhau góp phần nâng cao chất lượng GDHN cho học sinh.

Cần triển khai thực hiện các biện pháp một cách đồng bộ, tuy nhiên tùy vào tình hình điều kiện, thời gian cụ thể hiệu trưởng xem xét lựa chọn cần tập trung ưu tiên lựa chọn thực hiện từng biện pháp cho phù hợp và có hiệu quả nhất.

### 3.4. Khảo nghiệm về tính cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất

**Bảng 3.1: Tổng hợp kết quả trưng cầu ý kiến về mức độ cần thiết các biện pháp quản lý GDHN**

TT	Tên các biện pháp	Mức độ cần thiết					
		Rất cần thiết		Cần thiết		Không cần thiết	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Tổ chức quán triệt nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV và các lực lượng khác về tầm quan trọng của GDHN	21	84,0	4	16,0	0	0
2	Thành lập Ban chỉ đạo giáo dục hướng nghiệp trong trường THCS Yên Thường	22	88,0	3	12,0	0	0
3	Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp tại trường THCS Yên Thường	23	92,0	2	8,0	0	0
4	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp	19	76,0	6	24,0	0	0
5	Tăng cường kiểm tra đánh giá giáo dục hướng nghiệp cho học sinh THCS	17	68,0	8	32,0	0	0
6	Phối hợp giữa nhà trường với đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, gia đình và xã hội.	16	64,0	9	36,0	0	0

**Bảng 3.2: Tổng hợp kết quả trưng cầu ý kiến về tính khả thi các biện pháp quản lý GDHN**

T T	Tên các biện pháp	Tính khả thi					
		Rất khả thi		Khả thi		Không khả thi	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Tổ chức quán triệt nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV và các lực lượng khác về tầm quan trọng của GDHN	19	76,0	6	24,0	0	0
2	Thành lập Ban chỉ đạo giáo dục hướng nghiệp trong trường THCS Yên Thường	21	84,0	4	16,0	0	0

3	Xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp tại trường THCS Yên Thường	22	88,0	3	12,0	0	0
4	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho giáo dục hướng nghiệp	18	72,0	7	28,0	0	0
5	Tăng cường kiểm tra đánh giá giáo dục hướng nghiệp cho học sinh THCS	15	60,0	10	40,0	0	0
6	Phối hợp giữa nhà trường với đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, gia đình và xã hội.	14	56,0	11	44,0	0	0

Qua tổng hợp số liệu 3.1; 3.2 trên chúng ta thấy

Về sự cần thiết của 6 biện pháp đề xuất, tất cả các ý kiến đều cho rằng cả 6 biện pháp là cần thiết và rất cần thiết, không có ý kiến nào cho rằng các biện pháp là không cần thiết. Mức độ rất cần thiết của các biện pháp trên đạt từ 64% (biện pháp 6) đến 92% (biện pháp 3).

Về tính khả thi 100% ý kiến cho rằng các biện pháp có tính khả thi và rất khả thi. Trong đó mức độ rất khả thi cao nhất 88% (biện pháp 3) và thấp nhất 56% (biện pháp 6)

Các ý kiến đều tán thành cao về mức độ cần thiết và rất cần thiết, tính khả thi và rất khả thi của các biện pháp trên. Qua đó có thể khẳng định các biện pháp của đề tài là có cơ sở khoa học và thực tiễn.

### **Tiểu kết chương 3**

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng về công tác giáo dục hướng nghiệp luận văn đã trình bày các nguyên tắc quản lý giáo dục hướng nghiệp tại trường THCS Yên Thường, huyện Gia Lâm Hà Nội. Trên cơ sở đánh giá mặt mạnh, mặt hạn chế, nguyên nhân dẫn tới những hạn chế đó, tác giả đã đề xuất 6 biện pháp quản lý GDHN, qua đó góp phần nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp tại nhà trường, các biện pháp gồm:

Qua việc thực hiện khảo nghiệm ý kiến chuyên gia, CBQL và GV về các biện pháp quản lý công tác GDHN qua việc lấy ý kiến từ đối tượng được đề xuất, cho thấy các đối tượng được hỏi đánh giá cao mức độ cần thiết và khả thi của các biện pháp. Kết quả đó cho phép bước đầu khẳng định mục đích nghiên cứu đã đạt được, giả thuyết khoa học đã được chứng minh.

## KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

Luận văn đã tập trung nghiên cứu các vấn đề lý luận và thực tiễn với mục đích đưa ra những biện pháp quản lý GDHN tại trường THCS Yên Thường, huyện Gia Lâm thành phố Hà Nội, nhằm giúp công tác quản lý GDHN ngày càng có hiệu quả.

Luận văn đã nghiên cứu một cách có hệ thống về lý luận quản lý, QLGD, giáo dục hướng nghiệp, quản lý giáo dục hướng nghiệp, các nội dung quản lý giáo dục hướng nghiệp như: Lập kế hoạch GDHN, tổ chức thực hiện kế hoạch, chỉ đạo hoạt động GDHN và kiểm tra đánh giá kế hoạch GDHN. Các nghiên cứu lý luận đã thực sự định hướng và tạo nên cơ sở để tác giả nghiên cứu thực trạng quản lý GDHN tại trường THCS Yên Thường huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, từ đó đề xuất một số BPQL GDHN, nhằm giúp cho công tác quản lý GDHN tại trường THCS ngày càng có chất lượng và mang lại hiệu quả cao.

Qua khảo sát, đánh giá thực trạng quản lý GDHN tại trường THCS, luận văn đã rút ra được những đánh giá khá đầy đủ về thực trạng chất lượng quản lý GDHN tại trường THCS Yên Thường huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội; tìm ra nguyên nhân của những tồn tại yếu kém trong công tác quản lý GDHN tại trường THCS Yên Thường huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội. Từ thực trạng đó, luận văn đã đi đến đề xuất 6 BPQL GDHN tại trường THCS Yên Thường huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội với mong muốn nâng cao hơn nữa hiệu quả của GDHN.

Những biện pháp đề xuất trong luận văn không phải là những điều hoàn toàn mới mẻ, nhưng nó là kết quả của một quá trình nghiên cứu nghiêm túc công phu. Kết quả khảo nghiệm đã xác nhận tính khách quan, tính khả thi của các biện pháp đề xuất. Qua đó cũng cho thấy, nội dung luận văn đã đáp ứng được mục đích nghiên cứu và giải quyết được các nhiệm vụ nghiên cứu đặt ra.

### 2. Khuyến nghị

*2.1. Đối với Sở GD&ĐT Thành phố Hà Nội*

*2.2. Đối với Phòng GD&ĐT huyện Gia Lâm*

*2.4. Đối với trường trung học cơ sở Yên thường*